

Sản phẩm	Dầu máy nén khí Sinopec L-DAB
Bản tóm tắt	Mô tả sản phẩm <p>Dầu máy nén khí Sinopec L-DAB được pha trộn với dầu gốc khoáng tinh chế cao và phụ gia được lựa chọn kĩ càng, thích hợp cho việc bôi trơn của các loại máy nén pit-tông kiểu cố định hoặc di động. Sản phẩm bao gồm một số cấp độ như 32,46,68,100,150 và 220 theo độ nhớt động học của nó ở 40°C.</p>

Bao bì có sẵn



Xô – 18L



Phuy – 200L



IBC – 1000L

Also available in bulk

Các ứng dụng

Dầu máy nén khí Sinopec L-DAB phù hợp để sử dụng trong:

- Hệ thống bôi trơn và làm kín máy nén khí pittong và trục vít, điều kiện làm việc vừa phải.

Tính năng và ưu điểm

- Tuổi thọ hiệu suất chống mài mòn tốt, bảo vệ tốt hơn cho máy nén khí.
- Độ bền nhiệt / oxy hóa vượt trội, đảm bảo không tạo cặn carbon trong điều kiện nhiệt độ cao.
- Hiệu suất chống gỉ và chống ăn mòn tốt, ngăn chặn xi lanh và van thông hơi khỏi bị ăn mòn và rỉ sét.

THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Dữ liệu điển hình

Dầu máy nén khí Sinopec L-DAB					
Độ nhớt ISO	46	68	100	150	220
Độ nhớt động học, ASTM D445					
cSt @ 40°C	46.16	69.05	100.3	151.2	229.1
cSt @ 100°C	6.6	8.890	12.14	15.52	19.42
Chỉ số độ nhớt, ASTM D 2270	97	102	112	105	99
Số trung tính, mg KOH/g, ASTM D 664	0.54	0.54	0.55	0.65	0.66
Chống rỉ sét, xếp hạng, ASTM D 665					
Khả năng chịu nước ngưng tụ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Ăn mòn đồng, 3 giờ @ 100°C, ASTM D 130	1b	1b	1b	1b	1b
Khả năng tách nước, thời gian đến 40/37/3 @ 54°C, phút, ASTM D 1401	15	15	7	5	7
Tro sunfat, % trọng lượng, ASTM D 874	0.11	0.11	0.12	0.12	0.12
Điểm đông đặc °C, ASTM D 97	-18	-18	-18	-12	-12
Điểm chớp cháy (COC), °C, ASTM D 92	234	244	260	262	270
Mật độ @ 20°C, kg/l, ASTM D 4052	0.870	0.876	0.880	0.884	0.887

Những dữ liệu này được đưa ra như một dấu hiệu của các giá trị điển hình chứ không phải là thông số kỹ thuật chính xác.

Thông số kỹ thuật của ngành và OEM

Dầu máy nén khí Sinopec L-DAB đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất của các thông số kỹ thuật ngành sau:	
DIN	51506-85
GB	12691-90 (L-DAB)

Độ chính xác của thông tin

Dữ liệu được cung cấp trong PDS này là điển hình và có thể thay đổi do kết quả của việc liên tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Thông tin được đưa ra đã chính xác vào thời điểm phát hành. Các giá trị điển hình được đưa ra có thể thay đổi trong quá trình thử nghiệm và quy trình sản xuất cũng có thể đưa ra kết quả mang tính thay đổi ít nhiều. Sinopec đảm bảo rằng độ bôi trơn của chúng đáp ứng mọi thông số kỹ thuật của ngành và OEM được nói đến trong bảng dữ liệu này.

Sinopec không chịu trách nhiệm về bất cứ sự hư hỏng của sản phẩm do bảo quản hoặc xử lý không đúng cách. Mọi thông tin về ứng dụng tốt nhất đều có sẵn từ nhà sản xuất địa phương của bạn.

Sức khỏe, an toàn và môi trường

Sản phẩm này không gây ra bất cứ vấn đề gì về sức khỏe khi sử dụng theo các ứng dụng được đề xuất và khi tuân theo những hướng dẫn được cung cấp trong Bảng Dữ Liệu An toàn Nguyên Vật Liệu. (MSDS). Hãy tham khảo MSDS để được tư vấn cụ thể hơn về cách xử lý; Các MSDS đều có sẵn từ nhà phân phối địa phương của bạn. Không sử dụng sản phẩm này trong các ứng dụng khác ngoài những gì được đề xuất.

Như với tất cả sản phẩm, hãy cẩn thận để tránh gây ô nhiễm môi trường khi vứt bỏ chúng. Dầu đã qua sử dụng phải gửi đi để tái chế hoặc, nếu không thể, thì phải được xử lý theo các quy định của chính phủ/cơ quan có thẩm quyền.

Nhãn hiệu SINOPEC đã được đăng ký và bảo hộ.

Phát hành: Tháng 3 năm 2017

© Sinopec 2017

Dầu máy nén khí Sinopec L-DAB